TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐST-VDS	*Thái Nguyên, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp:* Bà Tạ Thị Dung.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Trịnh Thị Thương Thương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên họp*: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-VDS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2026/QĐST-VDS, ngày 06 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1968;

Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Người bị yêu cầu: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1965;

Nơi cư trú cuối cùng: xóm T, xã T, huyện P (nay là Tổ dân phố T, phường T), tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1958;

2. Ông Phạm Xuân P, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Phạm Thái S, sinh năm 1963;

Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1970;

Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt ông Đ; vắng mặt bà T, bà L, ông S, ông P, bà T1)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và các lời khai tại Toà án, người yêu cầu ông Phạm Xuân Đ trình bày: Bố mẹ đẻ ông là ông Phạm Xuân T2, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1933 (đã chết), sinh được 06 người con gồm:

1. Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1970; Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên;

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1958; Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên;

3. Ông Phạm Xuân P, sinh năm 1973; Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên;

4. Ông Phạm Thái S, sinh năm 1963; Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên;

5. Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1968; Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên;

6. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1965. Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Bà Phạm Thị T là con thứ 3 trong gia đình. Đến tuổi trưởng thành bà T chưa lập gia đình và đi khỏi địa phương từ năm 1990 cho đến nay không có tin tức gì suốt từ đó đến nay bà T cũng không liên lạc lại gì với gia đình, không trở lại quê quán. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm thông tin nhưng đều không nắm được tin tức gì của bà T. Nay do có liên quan đến một vụ án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng đất và làm các công việc khác nhưng do bà T vắng mặt tại địa phương nên không thể làm thủ tục được nên ông đề nghị Tòa án yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Phạm Thị T, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên; Đồng thời đề nghị Tòa án cử bản thân ông - Phạm Xuân Đ là người quản lý tài sản của bà T (phần thửa đất bà T được hưởng thừa kế tại thửa 2871 chỉnh lý từ thửa 1391, tờ bản đồ số 5 (65), diện tích 40 m^2, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L, ông Phạm Xuân P, bà Phạm Thị T1, ông Phạm Thái S thống nhất với lời trình bày của ông Đ. Xác định bà T đã biệt tích khỏi địa phương từ năm 1990 cho đến nay. Mặc dù gia đình đã tìm kiếm, hỏi han tin tức của bà T khắp nơi nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức gì. Trước khi bỏ đi biệt tích, bà T không có mâu thuẫn gì cũng không có khúc mắc nợ nần gì với ai cả. Cho đến nay, ông Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị T đã mất tích để giải quyết công việc gia đình, các ông bà đều nhất trí, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả thu thập chứng cứ của Toà án:

Tại Biên bản xác minh với Tổ trưởng Tổ dân phố T, phường T xác định: Bà Phạm Thị T không cư trú tại địa phương. Qua nắm bắt thông tin tại gia đình và cơ sở, bà Phạm Thị T đã vắng mặt tại địa phương từ nhiều năm nay (khoảng từ năm 1989 – 1990) không có thông tin cụ thể đi đâu, làm gì. Cho đến nay, bà T cũng không lần nào quay về địa phương. Do vậy đối với yêu cầu của ông Đ, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại biên bản xác minh với Công an phường T thể hiện: Tại sổ hộ khẩu gia đình số 498, chủ hộ là bà Phạm Thị T, sinh ngày 27/7/1965, đăng ký thường trú

tại xóm T, xã T, huyện P (nay là tổ dân phố T, phường T), tỉnh Thái Nguyên. Tại dữ liệu dân cư quốc gia thể hiện bà Phạm Thị T sinh ngày 27/7/1965 có bố đẻ là ông Phạm Xuân T2, sinh năm 1928 (đã chết), mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1933 (đã chết). Hiện nay bà T vắng mặt tại địa phương, từ năm 1990 cho đến nay không có thông tin đi đâu, làm gì. Đến nay bà T cũng không làm thủ tục đăng ký căn cước công dân trên dữ liệu dân cư quốc gia.

Ngày 05/11/2025, Toà án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã ra thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã mất tích đối với bà Phạm Thị T, sinh năm 1965; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên). Thông báo tìm kiếm đã được đăng tin tại báo Công lý số 94, 95, 96 ra ngày 21/11/2025, 26/11/2025 và 28/11/2025; Phát trên VOV2 Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông, 11h55 ngày 24/11/2025, 13h25 ngày 25/11/2025 và 15h00-16h00 ngày 26/11/2025, đăng tin tìm kiếm tại Trung tâm thông tin tỉnh Thái Nguyên, trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi hết thời hạn 04 tháng đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, Toà án đã tiến hành xác minh với Công an phường T, tổ trưởng tổ dân phố xác định từ khi Toà án tiến hành thủ tục đăng tin tìm kiếm bà Phạm Thị T cho đến nay vẫn không có tin tức gì của bà T, chính quyền địa phương và gia đình cũng không thấy ai liên lạc để cung cấp thông tin của bà T. Bà T không trở về địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên phát biểu:

* *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết việc dân sự đã thực hiện quy định tại Điều 48 BLTTDS về thụ lý vụ án, triệu tập đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý, theo quy định tại Điều 27, 35 BLTTDS; Điều 68 về xác định tư cách tham gia tố tụng; Điều 363 BLTTDS về thủ tục nhận, xử lý đơn yêu cầu; Điều 96, Điều 97 về việc xác minh, thu thập chứng cứ; Điều 365 BLTTDS về việc thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý việc dân sự cho đương sự và Viện kiểm sát; Điều 366, Điều 388 về các thủ tục chuẩn bị xét đơn yêu cầu. Về thời hạn chuyển giao hồ sơ và gửi Quyết định mở phiên họp cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 366 BLTTDS.

* *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp:* Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật về việc xét sơ thẩm việc dân sự.

* *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 73 BLTTDS.

* *Về nội dung:* Căn cứ các Điều 27, 35, 39, 361, 363, 365, 370, 371, 372, 389 BLTTDS; Điều 65, khoản 1 Điều 68, Điều 69 BLDS đề nghị Hội đồng giải quyết việc Dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phạm Xuân Đ:

- Tuyên bố bà Phạm Thị T mất tích.

- Chỉ định ông Phạm Xuân Đ quản lý tài sản của bà Phạm Thị T là phần thửa đất bà T được hưởng thừa kế tại thửa 2871 chỉnh lý từ thửa 1391, tờ bản đồ số 5 (65), diện tích 40 m^2, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

- Về lệ phí: Ông Phạm Xuân Đ phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên nhận định:

[1]. Về quyền yêu cầu và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Ông Phạm Xuân Đ là em trai ruột bà Phạm Thị T, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ khoản 1 Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự, Ông Đ có quyền yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị T là đã mất tích. Căn cứ khoản 3 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

[2]. Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Ông Phạm Xuân Đ là em trai ruột của bà Phạm Thị T. Từ năm 1989 - 1990 đến nay không hiểu vì lý do gì, bà T bỏ nhà đi biệt tích từ đó. Trước khi đi, bà T không nói cho ai biết bà đi đâu, làm gì và từ thời điểm đó, bà không trở về địa phương, gia đình ông Đ cũng đi khắp nơi để hỏi han tin tức về bà T nhưng bà T vẫn bặt vô âm tín, không có thông tin xác thực nào về việc bà T, ở đâu, còn sống hay đã chết.

Xét thấy, bà T đã biệt tích khỏi địa phương đến nay đã hơn 30 năm; Mặc dù gia đình đã áp dụng các biện pháp cần thiết, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm bà T trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức gì của bà T. Sự vắng mặt của bà T tại địa phương gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc tuyên bố bà Phạm Thị T là đã mất tích là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3]. Về yêu cầu chỉ định người quản lý tài sản của bà Phạm Thị T.

Ông Đ đề nghị Toà án chỉ định ông là người trực tiếp quản lý tài sản của bà Phạm Thị T khi bà T bị tuyên bố mất tích. Xét thấy, bà T trước khi biệt tích không có tài sản gì riêng. Bố mẹ ông Đ, bà T đều đã chết để lại thửa đất 2871 chỉnh lý từ thửa 1391, tờ bản đồ số 5 (65), diện tích 40 m^2, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên (đang có tranh chấp) do ông Đ đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Ông Đ đề nghị sau khi tuyên bố bà T mất tích thì chỉ định ông là người trực tiếp quản lý phần thừa kế của bà T trong khối di sản này là phù hợp theo quy định tại Điều 65 Bộ luật dân sự.

[4]. Về lệ phí: Ông Phạm Xuân Đ phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của phát luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 65, 66, 67, 68, 69, 70, 147, 148 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Phạm Xuân Đ:

Tuyên bố bà Phạm Thị T, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng: xóm T, xã T, huyện P (nay là Tổ dân phố T, phường T), tỉnh Thái Nguyên là đã mất tích.

Chỉ định ông Phạm Xuân Đ là người quản lý tài sản của bà Phạm Thị T là phần thửa đất bà T được hưởng thừa kế tại thửa 2871 chỉnh lý từ thửa 1391, tờ bản đồ số 5 (65), diện tích 40 m^2, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Ông Phạm Xuân Đ có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 66, 67 Bộ luật dân sự khi quản lý tài sản của bà Phạm Thị T.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Xuân Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí ông Đ đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo Biên lai thu số 0001531 ngày 16/10/2025.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết công khai hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Tạ Thị Dung